

VĂN BẢN

NHỮNG CÂU HÁT CHÂM BIẾM

1.

Cái cò lặn lội bờ ao
Hỡi cô yếm đào⁽¹⁾ lấy chú tôi chăng ?
Chú tôi hay túu hay tằm⁽²⁾,
Hay nước chè đặc, hay nằm ngủ trưa.
Ngày thì ước những ngày mưa⁽³⁾,
Đêm thì ước những đêm thừa trống canh⁽⁴⁾.
2.

Số cô chẳng giàu thì nghèo
Ngày ba mươi Tết thịt treo trong nhà.
Số cô có mẹ có cha
Mẹ cô đàn bà, cha cô đàn ông.
Số cô có vợ có chồng,
Sinh con đầu lòng, chẳng gái thì trai.
3.

Con cò chết rũ trên cây,
Cò con mở lịch xem ngày làm ma.
Cà cuống⁽⁵⁾ uống rượu la đà,
Chim ri⁽⁶⁾ riu rít bò ra lấy phần,
Chào mào⁽⁷⁾ thì đánh trống quân⁽⁸⁾
Chim chích⁽⁹⁾ cỏi trần, vác mỗ đi rao.
4.

Cậu cai⁽¹⁰⁾ nón dẫu lông gà,
Ngón tay đeo nhẫn gọi là cậu cai.
Ba năm được một chuyến sai,
Áo ngắn đi mượn, quần dài đi thuê.

Chú thích

(1) Cô yếm đào : cô gái mặc yếm màu hoa đào (yếm : đồ mặc lót che ngực của phụ nữ thời xưa).

(2) *Tửu* : rượu ; *tấm* : bọ sủi lên ; đây là cách nói hoán dụ, dùng ghép với từ *tửu* để chỉ rượu.

(3) Ý nói để khỏi đi làm.

(4) Mỗi đêm có năm canh, sau mỗi canh có điểm trống ; ước đêm nhiều (*thừa*) trống canh để được ngủ thêm.

(5) *Cà cuống* : côn trùng sống ở hồ, vực và ruộng nước sâu, thân hình lá, dẹt, mỏng, đầu vàng nhạt, bụng màu nâu xỉn, phần ngực con đực có hai túi chứa tinh dầu mùi thơm, vị cay.

(6) *Chim ri* : chim hình giống như chim sẻ, mỏ đen và to.

(7) *Chào mào* : chim nhỏ, đầu có túm lông nhọn, dưới đuôi có túm lông đỏ.

(8) *Đánh trống quân* : đánh trống đệm nhịp cho điệu hát trống quân – một điệu dân ca phổ biến ở đồng bằng và trung du Bắc Bộ.

(9) *Chim chích* : chim nhỏ, ăn sâu bọ, sống ở vùng đồng bằng, trung du.

(10) *Cai* : tức cai lệ, chức thấp nhất trong quân đội thời phong kiến.

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Bài 1 "giới thiệu" về "chú tôi" như thế nào ? Hai dòng đầu có ý nghĩa gì ? Bài này châm biếm hạng người nào trong xã hội ?

2. Bài 2 nhại lời của ai nói với ai ? Em có nhận xét gì về lời của thầy bói ? Bài ca này phê phán hiện tượng nào trong xã hội ? Hãy tìm những bài ca dao khác có nội dung tương tự.

3. Mỗi con vật trong bài 3 tượng trưng cho ai, hạng người nào trong xã hội xưa ? Việc chọn các con vật để miêu tả, "đóng vai" như thế lí thú ở điểm nào ? Cảnh tượng trong bài có phù hợp với đám tang không ? Bài ca này phê phán, châm biếm cái gì ?

4. Trong bài 4, chân dung "cậu cai" được miêu tả như thế nào ? Em có nhận xét gì về nghệ thuật châm biếm của bài ca này ?

Ghi nhớ

Những câu hát châm biếm đã thể hiện khá tập trung nét đặc sắc của nghệ thuật trào lộng dân gian Việt Nam. Qua các hình ảnh ẩn dụ, tượng trưng, biện pháp nói ngược và phóng đại,... những câu hát châm biếm ấy đã phơi bày các sự việc mâu thuẫn, phê phán thói hư tật xấu của những hạng người và sự việc đáng cười trong xã hội.

LUYỆN TẬP

1. Nhận xét về sự giống nhau của bốn bài ca dao trong văn bản, em đồng ý với ý kiến nào dưới đây :

- a) Cả bốn bài đều có hình ảnh ẩn dụ, tượng trưng.
- b) Tất cả đều sử dụng biện pháp phóng đại.
- c) Cả bốn bài đều có nội dung và nghệ thuật châm biếm.
- d) Nghệ thuật tả thực có trong cả bốn bài.

2.* Những câu hát châm biếm nói trên có điểm gì giống truyện cười dân gian ?

ĐỌC THÊM

– Chập chập thôi lại cheng cheng^(a),
Con gà trống thiên để riêng cho thầy.
Đơm xôi thì đơm cho đầy
Đơm vơi thì thánh nhà thầy mất thiêng !

– Con mèo mà trèo cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà.
Chú chuột đi chợ đàng xa
Mua mắm mua muối giỗ cha con mèo !

(a) *Chập chập, cheng cheng* : từ mô phỏng âm thanh của các nhạc khí bằng kim loại mà khi làm lễ, thầy cúng dùng để điểm nhịp cho bài khấn của mình.

- Đôn rằng quan tướng^(a) có danh^(b),
Cưỡi ngựa một mình, chẳng phải vịn ai.
Ban khen rằng : "Ấy mới tài",
Ban cho cái áo với hai đồng tiền.
Đánh giặc thì chạy trước tiên
Xông vào trận tiền^(c) cởi khố giặc ra^(d) (!)
Giặc sợ, giặc chạy về nhà
Trở về gọi mẹ mở gà khao quân !